

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày 17-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;
Ông Võ Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 205/2019/TL-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Nhật Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nhật Q, tên gọi khác: C, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh, nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1965; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Tại Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2017 của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Lê Nhật Q 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 21/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08-9-2018, sau khi uống bia tại quán Bảy Thạnh thuộc ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tiến T, Cao Quốc T1, Cao Văn H xảy ra mâu thuẫn với Bùi Hiếu N. N dùng dao tự chế chém vào nón bảo hiểm đang đội trên đầu làm bể nón bảo hiểm của T, H bị thương tích nhẹ nên về nhà, T và T bỏ chạy được một đoạn thì gọi điện cho Trần Phương T2 và Nguyễn Thành P đến đưa về. Khi T2 chở P đến gặp T và T1, P nhặt 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 01 mét và ngồi sau xe của T, T1 và T2 chạy xe một mình, tất cả đi về hướng xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi đến khu vực đường nhựa thuộc ấp S, xã A, T1 chạy xe về trước, T, P và T2 chạy sau thì gặp N, Trần H, Trần Thanh T3 và bị cáo Lê Nhật Q. Do quen biết với T3 nên T2, T, P dừng xe lại nói chuyện thì bị cáo Q cầm 01 cây dao bấm bằng kim loại dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, cán dao bằng kim loại màu trắng trên tay phải xông tới đâm trúng vào vùng lưng vai trái của T 01 cái, dùng tay trái đánh vào vùng mũi, miệng của T 02 đến 03 cái; P bước xuống xe thì bị cáo tiếp tục cầm dao đâm vào vùng lưng vai trái của P 01 cái, dùng tay trái đánh vào vùng mặt của T2 01 cái, đâm vào vùng lưng vai trái của T2 01 cái thì được H và T3 can ngăn. Sau đó, bị cáo Q, N, H và T3 lên xe bỏ đi.

Nguyễn Tiến T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực H đến ngày 18/9/2018 thì xuất viện, P và T2 bị thương nhẹ nên không nhập viện mà điều trị ngoại trú. Ngày 17/9/2018, T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Nhật Q.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/2019/TgT, 18/2019/TgT ngày 16/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh, lần lượt kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành P do thương tích gây nên hiện tại là 01%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến T do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nhật Q (C) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 21/5/2019.

Ngoài ra, án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lê Nhật Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về tố tụng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về nội dung, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Nhật Q xác định vào ngày 08-9-2018, tại khu vực ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 cây dao bấm bằng kim loại dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, cán dao bằng kim loại màu trắng, gây thương tích cho anh Nguyễn Tiến T 27% và anh Nguyễn Thành P 01%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Nhật Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của anh T và anh P; bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, nay tiếp tục xâm phạm đến sức khỏe người khác thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Do đó, phải xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, không nặng.

[3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Nhật Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhật Q (C). Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật Q (C) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 21/5/2019.

Về án phí phúc thẩm, bị cáo Lê Nhật Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân